

Số: 2106 /QĐ-ĐHYD

Thừa Thiên Huế, ngày 18 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành chương trình khung**  
**và kế hoạch đào tạo sau đại học năm học 2021-2022**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC**

Căn cứ Quyết định số 334/QĐ-TTg ngày 26/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y khoa trực thuộc Đại học Huế thành Trường Đại học Y - Dược trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1636, 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành qui chế đào tạo chuyên khoa cấp I, II sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế Đào tạo Bác sĩ Nội trú;

Căn cứ Quyết định số 253/QĐ-ĐHH ngày 11/3/2015, Quyết định số 1019/QĐ-ĐHH ngày 19/9/2017 và Quyết định số 1695/QĐ-ĐHH ngày 20/12/2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1088/QĐ-ĐHH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định quản lý các chương trình đào tạo có yếu tố nước ngoài tại Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐĐH ngày 31/7/2020 của Hội đồng Đại học Huế ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Huế; Quyết định số 07/QĐ-HĐĐH ngày 19/01/2021 của Hội đồng Đại học Huế về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 473/QĐ-ĐHYD ngày 01/3/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình khung và kế hoạch đào tạo các chuyên ngành Sau đại học năm học 2021-2022.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Trưởng phòng: Đào tạo sau đại học; Tổ chức, Hành chính, Thanh tra và Pháp chế; Kế hoạch, Tài chính và Cơ sở vật chất; Các Khoa/Bộ môn liên quan và các học viên sau đại học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH.



**HIỆU TRƯỞNG**

GS.TS. Nguyễn Vũ Quốc Huy

**KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I  
ĐIỀU DƯỠNG**

| Môn học                                                  | SỐ ĐƠN VỊ HỌC TRÌNH |           |           |
|----------------------------------------------------------|---------------------|-----------|-----------|
|                                                          | TC                  | LT        | TH        |
| <b>1. Các môn chung</b>                                  | <b>20</b>           | <b>18</b> | <b>2</b>  |
| - Triết học                                              | 6                   | 6         | 0         |
| - Tin học ứng dụng trong nghiên cứu khoa học             | 4                   | 2         | 2         |
| - Ngoại ngữ                                              | 10                  | 10        | 0         |
| <b>2. Cơ sở và hỗ trợ</b>                                | <b>15</b>           | <b>8</b>  | <b>7</b>  |
| CS1: Sinh lý học                                         | 3                   | 2         | 1         |
| CS2: Giáo dục sức khỏe                                   | 2                   | 1         | 1         |
| HT1: Điều dưỡng cơ bản                                   | 4                   | 2         | 2         |
| HT2: Quản lý điều dưỡng                                  | 6                   | 3         | 3         |
| <b>3. Chuyên ngành</b>                                   | <b>50</b>           | <b>19</b> | <b>31</b> |
| CN1: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa           | 10                  | 4         | 6         |
| CN2: Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa         | 10                  | 4         | 6         |
| CN3: Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình         | 6                   | 3         | 3         |
| CN4: Chăm sóc sức khỏe trẻ em                            | 6                   | 3         | 3         |
| CN5: Chăm sóc sức khỏe bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực | 6                   | 2         | 4         |
| CN6: Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm           | 6                   | 2         | 4         |
| CN7: Điều dưỡng thảm họa                                 | 6                   | 3         | 3         |
| <b>4. Thi tốt nghiệp</b>                                 | <b>12</b>           |           |           |
| <b>Cộng</b>                                              |                     | <b>45</b> | <b>40</b> |
| <b>Tổng cộng</b>                                         | <b>97</b>           |           |           |